

PHỤ LỤC IV

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ)

TỔNG CÔNG TY CÀ PHÊ VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2020 đã được Chủ tịch Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp phê duyệt tại Quyết định số 38/QĐ-UBQLV ngày 21 tháng 01 năm 2020)

A. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch năm 2019:

Năm 2019, các chỉ tiêu chủ yếu của Tổng công ty thực hiện chưa đạt theo Quyết định giám sát của Ủy ban quản lý Vốn Nhà nước giao cho Công ty mẹ - Tổng công ty trong đó:

- Kết quả ước thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu năm 2019 của Công ty mẹ - Tổng công ty không đạt kế hoạch, do giá cà phê giảm sâu và kéo dài. Hiện nay, Tổng công ty có khoảng 2/3 diện tích vườn cà phê tại các Đơn vị thành viên trực thuộc đã già cỗi hết chu kỳ kinh doanh, năng suất thấp và đang chuyển sang trồng tái canh do vậy chưa có sản phẩm để thu hoạch, chủ yếu phát sinh chi phí dẫn đến sản xuất kinh doanh không có hiệu quả. Công tác sắp xếp đổi mới của Tổng công ty mặc dù đã tích cực triển khai, nhưng vì nhiều lý do khách quan nên đến nay tiến độ triển khai còn chậm, chưa đạt so với yêu cầu đề ra.

- Tính từ đầu vụ cà phê 2018-2019 đến nay, nền kinh tế thế giới có nhiều biến động phức tạp, đặc biệt là cuộc chiến tranh thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc, và việc Vương quốc Anh rời khỏi liên minh Châu Âu (Brexit) đã làm ảnh hưởng chung đến thị trường hàng hóa nông sản như Cà phê, Cao su, Hồ tiêu... Tổng công ty trong năm 2019 hoạt động sản xuất kinh doanh gặp rất nhiều khó khăn, thách thức, nguyên nhân giá cà phê thế giới xuống thấp do nguồn cung từ thị trường Brasil, Việt Nam, Indonexia... với sản lượng rất dồi dào. Tổ chức cà phê thế giới (ICO) báo cáo vụ 2018/2019 sản lượng toàn cầu 169,727 triệu bao và tiêu thụ 164,769 triệu bao nên dư thừa 4,958 triệu bao (báo cáo tháng 9/2019). Cộng thêm lượng tồn kho từ vụ 2017/2018 mang sang, thì tổng số lượng tồn kho đầu kỳ 2019/2020 dư thừa 7 triệu bao tương đương dư thừa 420.000, tấn. Việt Nam 11 tháng đầu năm 2019 xuất khẩu được 1,46 triệu tấn; kim ngạch đạt 2,527 tỷ USD giảm 15% về khối lượng và giảm 22% về giá trị so với cùng kỳ 2018.

- Mặt khác, những tồn tại khó khăn về tài chính của Tổng công ty đã phát sinh từ nhiều năm trước, nhưng qua nhiều lần sắp xếp đổi mới vẫn chưa được giải quyết khắc

phục triệt để. Bên cạnh đó, cũng còn có những tồn tại, vướng mắc liên quan đến cơ chế, chính sách của các cơ quan quản lý Nhà nước và các Ngân hàng trong việc giải quyết tồn tại, vướng mắc cho Tổng công ty không dứt điểm cũng làm cho công tác quản lý điều hành gặp rất nhiều khó khăn.

Tất cả những yếu tố trên đã làm ảnh hưởng lớn đến doanh thu, lợi nhuận của các doanh nghiệp cũng như của toàn Tổng công ty.

Tuy nhiên; trong điều kiện khó khăn đó, với sự nỗ lực của tập thể lãnh đạo, cán bộ công nhân viên và toàn thể người lao động trong toàn Tổng công ty, sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của các Bộ, ngành và Ủy ban trong năm 2019, Tổng công ty đạt được kết quả như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	TH2019/ KH2019
I	Chỉ tiêu sản xuất Nông nghiệp				
1	Tổng diện tích cà phê	Ha	16.612,0	16.560,0	100,0%
	- Trong đó cà phê kinh doanh	Ha	10.346,0	10.461,0	101,0%
	- Sản lượng cà phê nhân	Tấn	25.795,0	25.343,0	98,0%
	- Năng suất	T/Ha/năm	2,5	2,4	97,0%
2	Tổng diện tích lúa	Ha	4.134,0	3.928,3	95,0%
	+ Lúa thương phẩm	Ha	3.875,0	3.749,3	97,0%
	- Năng suất	T/Ha/năm	6,4	6,5	103,0%
	- Sản lượng	Tấn	24.604,0	24.394,5	99,0%
	+ Lúa lai	Ha	259,0	179,0	69,0%
	- Năng suất	T/Ha/năm	2,9	4,4	151,0%
	- Sản lượng	Tấn	749,0	779,2	104,0%
II	Chỉ tiêu Xuất nhập khẩu				
	- Số lượng cà phê XK	Tấn	55.000,0	47.050,6	85,6%
Tr.đó	Trực tiếp xuất khẩu	Tấn	55.000,0	47.050,6	85,6%
	Ủy thác xuất khẩu				
	- Phân bón nhập khẩu các loại	Tấn	20.000,0	-	
	- Kim ngạch XK	Tr.USD	95,9	55,4	57,8%
	+ Kim ngạch xuất khẩu trực tiếp	Tr.USD	95,9	55,4	57,8%
	+ Kim ngạch xuất khẩu ủy thác	Tr.USD			
III	Chỉ tiêu Kinh doanh – Dịch vụ				
	- Số lượng cà phê KD dịch vụ chế biến	Tấn	65.000,0	46.000,0	70,8%
	- Số lượng cà phê rang xay + 3in1	Tấn	50,0	40,0	80,0%
IV	Đầu tư phát triển				
	Tổng mức đầu tư	Tỷ đồng	296,2	224,9	76,0%
	Trong đó				
	+ Đầu tư cho nông nghiệp	Tỷ đồng	260,4	206,5	79,0%

	+ Đầu tư cho xây dựng công trình	Tỷ đồng	35,8	18,4	51,0%
IV	Chỉ tiêu Tài chính				
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	4.257,0	3.592,0	84,4%
	- Trong đó Công ty Mẹ	Tỷ đồng	3.459,0	2.861,0	82,7%
2	Lợi nhuận	Tỷ đồng	35,6	(167,0)	
	- Trong đó Công ty Mẹ	Tỷ đồng	28,1	(136,6)	
3	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	59,9	50,0	83,5%
	- Trong đó Công ty Mẹ	Tỷ đồng	42,4	26,2	61,8%

* Nguyên nhân không đạt chỉ tiêu lợi nhuận 2019:

- Như đã nêu ở trên, do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu toàn cầu, thời tiết không thuận lợi, mưa, nắng thất thường không theo quy luật: mùa khô thiếu nước tưới, hạn hán kéo dài làm tăng chi phí tưới nước; mùa mưa kéo dài và tăng lượng mưa đột biến làm ảnh hưởng tới quá trình chăm sóc vườn cây, không bón được phân theo đúng quy trình kỹ thuật làm ảnh hưởng tới quá trình sinh trưởng và phát triển của vườn cây, thời kỳ trổ hoa mưa nhiều, tỷ lệ đậu quả thấp, làm giảm năng suất và chất lượng sản phẩm, giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh của toàn Tổng công ty.

- Tình hình kinh tế chính trị thế giới có nhiều bất ổn, đặc biệt là cuộc chiến tranh thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc chưa chấm dứt làm ảnh hưởng chung đến thị trường hàng hóa nông sản nói chung trong đó có mặt hàng Cà phê.

- Trong quý I/2019 giá cà phê đã giảm xuống mức 1.262 USD/tấn tương đương 29,4 triệu đồng/tấn; giá bán xuất khẩu đã thấp hơn giá thành sản xuất, làm cho công tác kinh doanh xuất khẩu của Tổng công ty không có hiệu quả và càng gặp nhiều khó khăn hơn. Trong quý II và quý III/2019 do giá bán xuất khẩu trên thị trường kỳ hạn liên tục giảm sâu xuống dưới mức 1.200 USD/tấn và giảm nhanh xuống mức thấp nhất trong vòng 11 năm qua là 1.181 USD/tấn (tương đương 27,33 triệu đồng/tấn; trong khi giá thành sản xuất bình quân 35 triệu đồng/tấn). Thị trường mua bán nội địa thay đổi từ việc đang mua theo giá thị trường kỳ hạn với mức (trừ lùi) thấp nhất -70/-80 USD/tấn sang mua mức (cộng) thêm +180/+200 USD/tấn; do vậy khi mua hàng để giao cho các hợp đồng ngoại đã ký trước đây sẽ lỗ ngay về giá, hầu hết các doanh nghiệp xuất khẩu cà phê trong năm 2019 đều bị thua lỗ.

- Dự báo vụ 2019/2020 sản lượng cà phê toàn thế giới sẽ tiếp tục dư thừa do Brasil được mùa làm cho tình hình kinh doanh xuất khẩu sẽ gặp nhiều khó khăn hơn. Giá cà phê trong nước giao động trong biên độ từ 37 triệu đồng/tấn giảm xuống quanh mức 30 triệu đồng/tấn; giá liên tục giảm sâu và kéo dài, đây cũng là khó khăn chung của toàn ngành sản xuất Cà phê Việt Nam trong đó có Tổng công ty.

- Một số đơn vị thành viên trước đây thực hiện đầu tư xây dựng công trình phục vụ chế biến Cà phê đã phát sinh tăng thêm chi phí (lãi vay, khấu hao) đã dẫn đến



phát sinh lỗ trong năm 2019; các Đơn vị xếp hạng 1 như Công ty TNHH Việt Đức, Công ty 49, Isao 2.... cũng đã giảm lợi nhuận; Các Công ty thuộc diện giải thể theo văn bản số 2252/TTg – ĐMDN ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ phát sinh thua lỗ lớn như: Công ty Cà phê Chư quynh, EaKtur, EaHnin,... đã làm cho kết quả sản xuất kinh doanh chung của Công ty mẹ và toàn Tổng công ty cũng bị ảnh hưởng rất lớn.

- Đối với kinh doanh thương mại, dịch vụ chế biến: Do ảnh hưởng của giá bán trên thị trường liên tục giảm sâu dẫn đến việc kinh doanh xuất khẩu cà phê của Công ty mẹ cũng bị ảnh hưởng, hoạt động dịch vụ chế biến hàng hóa qua kho trung tâm XNK VinaCafe cũng còn cầm chừng, chưa chủ động nguồn hàng...(vì sản phẩm giá quá thấp dân còn ôm hàng chờ giá) làm giảm lợi nhuận thực hiện từ hoạt động xuất khẩu của Công ty mẹ. Việc kinh doanh phân bón cũng không hiệu quả, chỉ tiêu lợi nhuận đạt thấp, một số chi nhánh hoạt động kinh doanh chủ yếu là mua bán nội địa, lợi nhuận bình quân chỉ đạt 100-200 đ/kg nên kế hoạch lợi nhuận cũng không đạt yêu cầu...

B. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2020.

I. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

Năm 2020, xác định tiếp tục là một năm khó khăn thách thức vẫn còn nhiều, nhất là trong công tác sản xuất kinh doanh. Lĩnh vực xuất khẩu Cà phê là hoạt động chiếm tỷ trọng doanh thu cao nhất của Tổng công ty. Tuy nhiên, giá cà phê theo dự báo sẽ vẫn còn giảm sâu do nguồn cung từ thị trường Braxil, Việt nam, Indonexia... dồi dào, sản lượng cà phê thế giới dư thừa do sản lượng năm 2019 giá thấp, lượng hàng hóa tồn kho còn nhiều. Ảnh hưởng của cuộc chiến tranh thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc đã và đang tiếp diễn, lương tối thiểu vùng đang được nhà nước điều chỉnh hàng năm theo hướng ngày càng tăng..vv làm cho chi phí đầu vào tăng cao, sẽ làm ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả kinh doanh của Tổng Công ty.

Để hoàn thành tốt nhiệm Kế hoạch SXKD năm 2020, đòi hỏi phải có sự nỗ lực phấn đấu cao độ của tập thể cán bộ, CBCNV và người lao động trong toàn Tổng công ty, đặc biệt là công tác quản lý giá thành đối với sản phẩm Cà phê, phát huy tối đa những sản phẩm, dịch vụ thế mạnh của Tổng công ty. Một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2020
A	TỔ HỢP CÔNG TY MẸ - CON		
I	Chỉ tiêu sản xuất Nông nghiệp		
1	Tổng diện tích cà phê	Ha	16.579,0
	- Trong đó Cà phê kinh doanh	Ha	10.787,0
	Cà phê KTCB	Ha	5.792,0

	- Sản lượng cà phê nhân	Tấn	27.088,0
	- Năng suất	T/ha/năm	2,5
2	Tổng diện tích lúa	Ha	3.928,3
	+ Lúa thương phẩm	Ha	3.794,3
	- Năng suất	T/ha/năm	6,5
	- Sản lượng	Tấn	24.501,0
	+ Lúa lai	Ha	134,0
	- Năng suất	T/ha/năm	3,0
	- Sản lượng	Tấn	402,0
3	Tổng diện tích cao su	ha	1.343,5
	- Cao su kinh doanh	Ha	1.312,6
	- Mủ cao su tươi	Tấn	5.561,0
II	Chỉ tiêu Xuất nhập khẩu		
	- Số lượng cà phê XK	Tấn	30.000,0
	- Kim ngạch XNK	Tr.USD	40,5
III	Chỉ tiêu Kinh doanh – Dịch vụ		
	- Số lượng cà phê KD dịch vụ chế biến	Tấn	60.000,0
	- Số lượng cà phê rang xay + 3in1	Tấn	72,0
IV	Đầu tư phát triển		
	Tổng mức đầu tư	Tỷ đồng	264,9
	Trong đó:		
	+ Đầu tư cho Nông nghiệp	Tỷ đồng	244,0
	+ Đầu tư cho xây dựng công trình	Tỷ đồng	20,9
V	Chỉ tiêu tài chính		
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.983,7
2	Lợi nhuận	Tỷ đồng	15
3	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	Theo quy định
TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2020
B	Công ty mẹ		
I	Chỉ tiêu sản xuất Nông nghiệp		
1	Tổng diện tích cà phê	Ha	3.754,0
	- Trong đó Cà phê kinh doanh	Ha	2.783,0
	Cà phê KTCB	Ha	971,0
	- Sản lượng cà phê nhân	Tấn	8.581,0
2	Tổng diện tích lúa	Ha	1.681,0
	+ Lúa thương phẩm	Ha	1.681,0
	- Sản lượng	Tấn	11.091,6
	+ Lúa lai	Ha	-
	- Sản lượng	Tấn	-
3	Tổng diện tích cao su	ha	152,4
	- Cao su kinh doanh	ha	152,4

101509-
 CÔNG TY
 HỮU VIỆT
 CÔNG TY T
 T THÀNH
 HUÂN - TP

	-Mủ cao su	Tấn	909,8
II	Chỉ tiêu Xuất nhập khẩu		
	- Số lượng cà phê XK	Tấn	30.000,0
	- Kim ngạch XNK	Tr.USD	40,5
III	Chỉ tiêu Kinh doanh – Dịch vụ		
	- Số lượng cà phê KD dịch vụ chế biến	Tấn	60.000,0
	- Số lượng cà phê rang xay + 3in1	Tấn	50,0
IV	Đầu tư phát triển		
	Tổng mức đầu tư	Tỷ đồng	209,5
	Trong đó:		
	+ Đầu tư cho Nông nghiệp	Tỷ đồng	195,8
	+ Đầu tư cho xây dựng công trình	Tỷ đồng	13,7
V	Chỉ tiêu Tài chính		
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.318,6
2	Lợi nhuận	Tỷ đồng	10
3	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	Theo quy định

II. Kế hoạch chỉ tiêu giám sát năm 2020:

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được hội đồng thành viên Tổng Công ty thông qua, Tổng công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh bao gồm các chỉ tiêu chủ yếu sau:

1. Chỉ tiêu giám sát doanh nghiệp năm 2020 (Đối với Công ty mẹ):

Căn cứ tình hình thực tế sản xuất kinh doanh và nhận định cơ hội và thách thức trong năm 2020. Tổng công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2020 gửi Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp như sau:

- Tổng doanh thu, thu nhập: 2.318,6 tỷ đồng;
- Lợi nhuận sau thuế (ước tính): $10 \times 80\% = 8$ tỷ đồng.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (1.102 tỷ) = 0,725%.

2. Kế hoạch lao động, tiền lương năm 2020:

Căn cứ vào các chỉ tiêu xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020, Tổng Công ty xây dựng kế hoạch sử dụng lao động, kế hoạch quỹ lương như sau:

- Viên chức quản lý: 09 người.
- Kế hoạch sử dụng lao động của công ty mẹ là: 3.900 người. Trong đó:
 - + Lao động gián tiếp: 283 người (Bao gồm: gián tiếp là: 274 người, công đoàn chuyên trách là: 09 người).
 - + Công nhân lao động trực tiếp: 3.608 người.

- Quỹ lương viên chức quản lý tại công ty mẹ: 1.740 triệu đồng.
- Quỹ lương của người lao động: 24.892 triệu đồng.
- Quỹ lương của công nhân lao động trực tiếp: Theo phương án khoán.

III. Các giải pháp thực hiện:

1. Đối với lĩnh vực sản xuất nông nghiệp:

Tăng cường phối hợp với cơ quan nghiên cứu và địa phương, các đơn vị thành viên chủ động nghiên cứu đề xuất các giải pháp chống biến đổi khí hậu như điều chỉnh thời vụ tưới, thời vụ thu hoạch, thời điểm bón phân, chế biến bảo quản sản phẩm thu hoạch...vv, đầu tư thâm canh theo đúng quy trình kỹ thuật, đảm bảo vườn cây sinh trưởng phát triển tốt, cho năng suất cao, ổn định. Đồng thời có những giải pháp nhằm điều hòa độ PH, cân bằng dinh dưỡng trong đất, giúp cây cà phê phát triển bền vững, cho năng suất cao, giảm chi phí.

Thực hiện tốt phương án khoán theo nghị định 168/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ. Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động người lao động thực hiện tốt công tác khoán trong sản xuất Nông nghiệp theo đúng quy định của Nhà nước.

Tích cực làm việc với ngân hàng để vay vốn ưu đãi chủ động được nguồn vốn đầu tư tái canh cà phê, nhằm giúp cho đơn vị thực hiện chương trình tái canh cà phê đạt kết quả cao nhất.

Nhập khẩu phân bón các loại nhằm phục vụ cho yêu cầu sản xuất của các đơn vị thành viên, góp phần làm giảm chi phí vật tư phân bón cho vườn cây, đảm bảo yêu cầu chất lượng.

2. Về sắp xếp đổi mới doanh nghiệp và pháp chế thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo, phòng chống tham nhũng:

a. Công tác sắp xếp đổi mới:

Tiếp tục đề nghị Thủ tướng Chính phủ cơ chế để xử lý dứt điểm các tồn tại, vướng mắc về tài chính phát sinh từ những năm trước đây đến 30/06/2018 (Theo kết quả tư vấn) Phân loại đánh giá đầy đủ các khoản công nợ phải thu, đặc biệt là công nợ người nhận khoán, công nợ tài sản bàn giao theo QĐ 255/2003/QĐ-TTg; đối chiếu xác nhận và xử lý nợ phải thu khó đòi, đã trích lập dự phòng, nợ phải thu không có nguồn để trả như ODA, AFD, lãi vay phát sinh của khoản nợ khoanh đã được xóa của Agribank, nợ tín dụng đầu tư Ngân hàng Phát triển Việt Nam; khoản tiền thuế sử dụng đất nông nghiệp của các đơn vị tại Đắk Lắk, bị thực hiện truy thu đã được miễn từ năm 2006 đến 31/12/2017.... Tổng công ty đang tiếp tục rà soát để hoàn thiện hồ sơ báo cáo Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước và các Bộ ngành có liên quan.



Bám sát các chỉ đạo, hướng dẫn của Thủ tướng Chính Phủ, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp và các Bộ ngành liên quan trong việc thực hiện công tác SXĐMDN; đặc biệt là phê duyệt, thực hiện chủ trương cổ phần hóa Tổng công ty và cơ chế đặc thù bán vườn cây cho người lao động nhận khoán.

Phối hợp với tổ chức Công đoàn tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến quán triệt sâu rộng đường lối, chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước trong công tác sắp xếp ĐMDN nói chung và Tổng công ty nói riêng.

Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng đồng chí Lãnh đạo Tổng công ty, các ban chuyên môn trong việc thực hiện SXĐM, CPH Công ty mẹ và các đơn vị thành viên. Xác định trách nhiệm, vai trò của người đứng đầu doanh nghiệp trong việc thực hiện nhiệm vụ SXĐM-CPH doanh nghiệp.

Lựa chọn tổ chức tư vấn đủ điều kiện để thực hiện tốt công tác xác định giá trị DN và các bước tiếp theo về CPH doanh nghiệp theo nghị định số 126/2017/NĐ-CP.

Xây dựng kế hoạch tổng thể và chi tiết để thực hiện cổ phần hóa Công ty mẹ cũng như chỉ đạo đơn vị xây dựng kế hoạch cụ thể chi tiết từng nội dung công việc và mốc thời gian hoàn thành trong việc thực hiện CPH đơn vị.

Các đơn vị phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương để rà soát diện tích đang quản lý sử dụng, hoàn thiện thủ tục pháp lý theo quy định của luật đất đai và để thực hiện việc sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp theo tinh thần nghị quyết 30-NQ/TW của Bộ chính trị và nghị định 118/2014/NĐ-CP của chính phủ đảm bảo đạt hiệu quả cao nhất.

b. Công tác pháp chế, thanh tra, giải quyết đơn khiếu nại tố cáo, phòng chống tham nhũng:

Tiếp tục xử lý các đơn thư khiếu nại, tố cáo phát sinh trong kỳ, tiến hành thực hiện thanh tra, kiểm tra chủ động.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, quản lý từ Tổng công ty đến các đơn vị thành viên về việc thực hiện các quy chế như: Quy chế quản lý tài chính, quy chế quản lý kinh doanh khối Công ty mẹ - Tổng Công ty đã ban hành trong lĩnh vực kinh doanh xuất nhập khẩu nhất là các quy định về hàng gửi và chốt giá, quản trị phòng chống rủi ro....., bổ sung thêm nhiều biện pháp, hình thức phổ biến tuyên truyền các quy định hiện hành và cập nhập các quy định mới của Nhà nước, thực hiện tốt công tác giám sát, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong phòng chống tham nhũng.

3. Về đầu tư phát triển

- Khai thác tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của các đơn vị thành viên để thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020.

- Ưu tiên đầu tư cho tái canh Cà phê; tạm ngừng thi công các công trình xây dựng, trừ những công trình đặc biệt thật sự cần thiết phục vụ cho SXKD.

- Đầu tư vào lĩnh vực chế biến cà phê rang xay: Rà soát, đánh giá về thị trường, về cơ sở, quy mô và cách thức tổ chức sản xuất; thương hiệu, nhãn hiệu sản phẩm, nhằm sớm đưa sản phẩm ra thị trường.

4. Về kinh doanh Xuất nhập khẩu:

Tập trung thu mua 100% sản lượng cà phê trong khoán theo kế hoạch, phần đầu tập trung thu mua 70% sản lượng cà phê ngoài khoán của các đơn vị đang quản lý để tập trung xuất khẩu. Tích cực tìm kiếm khách hàng để tiêu thụ toàn bộ cà phê có chứng nhận UTZ Certified và 4C cho các đơn vị thành viên nhằm gia tăng giá trị sản phẩm.

Đa dạng hóa sản phẩm có giá trị gia tăng cao, đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại để mở rộng thị trường tiêu thụ các sản phẩm Cà phê nhất là sản phẩm Cà phê rang xay, cà phê hòa tan, Cà phê 3 in 1... tạo tiền đề phát triển bền vững lâu dài, giữ vững ổn định và từng bước lấy lại vị thế của Tổng công ty .

Tiếp tục hoàn thiện hồ sơ thủ tục với Cục sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và công nghệ để được cấp văn bằng bảo hộ thương hiệu “VINACAFE” để có cơ sở tìm kiếm liên doanh liên kết với các đối tác có quy mô lớn, mạnh mẽ về tiềm lực tài chính, hiệu quả kinh doanh cao, có thương hiệu uy tín trên thị trường trong nước và quốc tế, có hệ thống kênh phân phối bán hàng rộng khắp trên cả nước công nghệ tiên tiến.... cùng đầu tư nhà máy chế biến sâu, nhằm nâng cao hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh, quảng bá thương hiệu cho nói chung và thương hiệu cho Tổng công ty nói riêng, đáp ứng nhu cầu của thị trường trong nước, đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng cho người tiêu dùng.

5. Công tác tài chính – kế toán:

Xây dựng và sửa đổi, bổ sung hoàn thiện một số quy chế, quy định về công tác quản lý tài chính, quản lý kinh doanh, kiểm tra giám sát đối với toàn Tổng công ty và các đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty mẹ theo đúng quy định của nhà nước.

Làm việc với ngân hàng thương mại để đáp ứng nhu cầu vốn sản xuất kinh doanh năm 2020; khai thông nguồn vốn vay để kinh doanh nhập khẩu phân bón, thu mua cà phê xuất khẩu, trồng tái canh cây cà phê.

Xây dựng kế hoạch và thực hiện công tác kiểm tra định kỳ tại các đơn vị thành viên, phối hợp cùng ban kiểm soát nội bộ tăng cường giám sát tài chính, tham mưu cho lãnh đạo Tổng công ty trong tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp, xử lý công nợ và tồn tại tài chính....vv thực hiện sắp xếp đổi mới.